

BÀI 17

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

(Trích)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được nội dung trữ tình yêu nước trong đoạn thơ trích : nỗi đau mất nước và ý chí phục thù cứu nước.

– Tìm hiểu sức hấp dẫn nghệ thuật của ngòi bút Trần Tuấn Khải : cách khai thác đề tài lịch sử, sự lựa chọn thể thơ thích hợp, việc tạo dựng không khí, tâm trạng, giọng điệu thơ thống thiết,...

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trần Tuấn Khải là một hồn thơ yêu nước, nhưng thơ ông lưu hành công khai, hợp pháp, cho nên nội dung yêu nước đó thường phải biểu hiện theo một cách thức riêng để có thể lọt qua vòng kiểm duyệt gắt gao của thực dân Pháp. Ông thường mượn đề tài lịch sử (Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi,...), đề tài về cảnh thiên nhiên và di tích lịch sử của đất nước (*Chơi thành Cổ Loa, Đề động Tam Thanh,...*), hoặc các biểu tượng nghệ thuật (*Gánh nước đêm, Tiếng cuộc kêu, Con hoàng oanh,...*) để kí thác tâm sự yêu nước, tấm lòng ưu thời mẫn thế của mình và cổ vũ, khích lệ đồng bào. Riêng về mặt khai thác đề tài lịch sử, Trần Tuấn Khải rất thành công : "Các đề tài của lịch sử nước nhà giúp cho Á Nam cái cố và cái chất để phóng túng ngòi bút, mở rộng tâm tình, và cũng kích động đồng bào, bởi người Việt Nam ta rất yêu nước, động đến lịch sử là rung vào dây đàn yêu nước thương nòi của mọi lòng người" (Xuân Diệu, *Đọc thơ Á Nam Trần Tuấn Khải*, in trong *Thơ văn Á Nam Trần Tuấn Khải*, NXB Văn học, Hà Nội, 1984). Viết về đề tài lịch sử, Trần Tuấn Khải thường lựa chọn những khoảnh khắc lịch sử đặc biệt, những câu chuyện lịch sử có sức gợi cảm lớn, rồi hoá thân vào nhân vật để giải tỏ những nỗi niềm tâm sự của mình (ví dụ : *Nỗi chị khuyên em* là lời bà Trưng Trắc nói với em là Trưng Nhị khi khởi binh đánh giặc ; *Bà Trưng tế chồng* khi đã trả được thù nhà, nợ nước ; *Hai chữ nước nhà* là lời Nguyễn Phi Khanh dặn dò con là Nguyễn Trãi...). Bởi thế những bài thơ này không mang tính chất hoài cổ mà lại chất chứa tâm trạng phẫn uất, đau thương trong tình cảnh nước mất, nhà tan hiện tại. Đương thời, nó có sức rung động

lòng người rất mạnh và được truyền tụng rộng rãi, đặc biệt trong giới thanh niên, học sinh. *Hai chữ nước nhà* được xem là bài hay nhất "đã tổng hợp các mô-típ văn yêu nước của Á Nam, từ giọng bi tráng đến giọng mỉa mai, từ chất căm hờn đến lời mắng mỏ, từ sự dỗi tức nguyên rủa bọn Việt gian chết tiệt đến nỗi đau thương ôm lấy bà mẹ giang san..." (Xuân Diệu, Sđd).

2. Về thể thơ song thất lục bát, HS đã được học trong chương trình lớp 7 (bài *Sau phút chia li* – trích *Chinh phụ ngâm khúc*, SGK Ngữ văn 7, tập một). Cố thi sĩ Xuân Diệu đã chỉ ra tác dụng của thể thơ trong việc biểu hiện cảm xúc ở bài thơ này như sau : "Điệu song thất lục bát vốn là thể cha ông chúng ta xưa dùng để viết "ngâm khúc", những vần trắc (yêu vận) xô sát giữa câu, réo rắt, da diết, rất hợp để diễn đạt nỗi uất ức, nỗi căm giận, lời mắng nhiếc, tiếng thở than, sự nghi ngại, nỗi ưu sầu... Tâm trạng xã hội khoảng 1926 uất ức, bi tráng, điệu lục bát du dương êm hoà không đủ, mà đòi hỏi một điệu thơ như song thất lục bát để toát, để thoát, để xé nỗi niềm u uất đè nặng tâm hồn" (Sđd).

3. GV cũng nên biết thêm, bài thơ này dài tới 101 câu, đoạn trích chỉ có 36 câu. Tiếp theo đoạn trích là 12 câu tái hiện lịch sử anh hùng thời Trưng Vương, Trần Hưng Đạo và chốt lại bằng một câu hỏi nhức nhối đặt ra cho hiện tại :

*Giang san này vẫn giang san,
Mà nay sẽ nghe tan đàn vì ai ?*

28 câu tiếp theo là lời khuyên con, cũng là nhắc nhở cả thế hệ thanh niên đương thời, phải làm sao cho "khỏi thẹn với gương Lạc Hồng", chớ nên tham phú quý mà "Cam tâm làm kiếp ngựa trâu cho đành". 25 câu cuối trở lại với tâm sự người cha, kí thác cái ý chí báo thù phục quốc lại cho con :

*Nửa mai một giết xong thù nghịch,
Mũi long tuyền lau sạch máu tanh,
Làm cho đất động trời kinh,
Bấy giờ quốc hiển gia vinh có ngày.*

4. *Sóng Hồng Giang* có bản chép là *Sóng Long Giang*. Chúng tôi xét thấy không phù hợp với văn cảnh bài này bởi Nùng Linh và Hồng Giang là hai địa danh gắn với Thăng Long xưa.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể nói thêm về sở trường của Á Nam Trần Tuấn Khải khi khai thác đề tài lịch sử, về sức gợi cảm mạnh mẽ của bài thơ *Hai chữ nước nhà* và sự tiếp nhận nồng nhiệt của thế hệ thanh niên đương thời đối với bài thơ để gây hứng thú cho HS (xem *Những điều cần lưu ý*).

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– Đoạn thơ rất đa dạng về cảm xúc (khi nuối tiếc tự hào, khi cảm uất, khi thiết tha), cần hướng dẫn HS đọc diễn cảm để lột tả được những cảm xúc đó.

– Lưu ý đọc kĩ những chú thích về từ Hán Việt.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu chung về bài thơ.

– Có thể cho HS tìm hiểu ý chính và cảm xúc bao trùm đoạn thơ. Đây là lời trăng trối của người cha với con trước giờ vĩnh biệt, trong bối cảnh đau thương nước mất, nhà tan. Nó nặng ân tình và cũng tràn đầy nỗi xót xa, đau đớn. Phù hợp với nội dung này là một giọng thơ lâm li, thống thiết, nhiều lời cảm thán.

– Cho HS ôn lại kiến thức đã học về thể thơ song thất lục bát (ở lớp 7) và để các em nhận diện thể thơ về số câu, chữ, cách hiệp vần ở đoạn thơ này. Cách ngắt nhịp và những thanh trắc nằm ở giữa hai câu 7, kết hợp với âm điệu của câu lục bát làm cho nhạc tính của từng khổ thơ trở nên phong phú hơn, rất thích hợp để diễn tả những tiếng lòng sâu thẳm hay là những nỗi giận dữ, oán thán. GV có thể trích dẫn lời của nhà ngôn ngữ học Phan Ngọc (trong SGK *Ngữ văn 7*, tập một, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002) hay lời Xuân Diệu (trong mục *Những điều cần lưu ý ở trên*) để HS hiểu rõ hơn. Có thể nói thành công đầu tiên của bài *Hai chữ nước nhà* chính là ở sự lựa chọn thể thơ thích hợp.

2. Tìm ý chính của mỗi phần.

– Phần 1 : Tâm trạng của người cha trong cảnh ngộ éo le, đau đớn.

– Phần 2 : Hiện tình đất nước trong cảnh đau thương, tang tóc.

– Phần 3 : Thế bất lực của người cha và lời trao gửi cho con.

3. Phân tích 8 câu thơ đầu (tương ứng với câu 3 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK).

– Bối cảnh không gian : Cuộc chia li diễn ra ở một nơi biên giới ảm đạm, heo hút : *ải Bắc, mây sâu, gió thắm, hổ thét, chim kêu...* Biên ải là nơi tận cùng của đất nước. Đối với cuộc ra đi không có ngày trở lại của Nguyễn Phi Khanh thì đây là điểm cuối cùng để rồi chia biệt vĩnh viễn với Tổ quốc, quê hương. Tâm trạng ấy đã phủ lên cảnh vật một màu tang tóc, thê lương và cảnh vật ấy lại càng như giục cơn sầu trong lòng người. Sức gợi cảm là ở đó, cho nên dù từ ngữ có cũ mòn, ước lệ, nó vẫn tạo được không khí chung cho toàn bài, mà cũng không phải chỉ là không khí của thời Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi đâu, không khí thời những năm 20 của thế kỉ XX nào có khác gì !

– Hoàn cảnh và tâm trạng nhân vật : 4 câu tiếp theo là máu và lệ "Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước... Con ơi ! Con nhớ lấy lời cha khuyên". Hoàn cảnh

thật éo le : Cha bị giải sang Tàu, không mong ngày trở lại, con muốn đi theo để phụng dưỡng cha già cho tròn đạo hiếu, nhưng cha phải dằn lòng khuyên con trở lại để lo tính việc trả thù nhà, đền nợ nước. Đối với cả hai cha con, tình nhà, nghĩa nước đều sâu đậm, da diết và đều tột cùng đau đớn, xót xa : nước mất, nhà tan, cha con li biệt... Cho nên máu và lệ hoà quyện là sự chân thật tận đáy lòng, không có chút sáo mòn nào cả.

Trong bối cảnh không gian và tâm trạng như thế, lời khuyên của người cha có ý nghĩa như một lời trăng trối. Nó thiêng liêng, xúc động và có sức truyền cảm mạnh hơn bao giờ hết, khiến người nghe phải khắc cốt ghi xương.

4. Phân tích 20 câu thơ tiếp theo (tương ứng với câu 4 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK).

– Tác giả nhập vai người trong cuộc – một nạn nhân vong quốc đang đi vào chỗ chết – để miêu tả hiện tình đất nước và kể tội ác của quân xâm lược, cho nên cảm xúc chân thành, nỗi đau da diết, làm xúc động tâm can người đọc. Hơn thế nữa, người đọc những năm 20 của thế kỉ XX cũng là những nạn nhân vong quốc, sẽ dễ dàng cảm nhận như nỗi đau của chính mình, bởi hiện tình đất nước bấy giờ cũng vậy mà thôi. Cũng một lũ "khác giống" tàn bạo đang gây nên biết bao "thảm hoạ xương rừng máu sông", biết bao cảnh "xiêu tán hao mòn" như thế. Sức truyền cảm của đoạn thơ tự sự trước hết là ở đó.

– Xen kẽ vào những dòng tự sự là những lời cảm thán. GV nên tập trung phân tích khổ thơ "Thảm vong quốc kể sao xiết kể... Thương tâm nòi giống lâm than nỗi này!". Trước hết có thể cho HS tìm và phân tích những từ ngữ và hình ảnh thơ diễn tả cảm xúc mạnh, sâu (*kể sao xiết kể, xé tâm can, ngậm ngùi, khóc, than, thương tâm*). Tiếp theo, có thể đặt câu hỏi để HS cảm nhận tâm cơ của nỗi đau thương này, một nỗi đau thiêng liêng, cao cả, vượt lên trên số phận cá nhân mà trở thành nỗi đau non nước, kinh động cả trời đất (chú ý các từ : *vong quốc, cơ đồ, đất khóc, giời than, nòi giống*). Giọng điệu thơ nhờ thế mà trở nên lâm li, thống thiết, xen lẫn nỗi phẫn uất, hờn căm, mỗi dòng thơ là một tiếng than, một tiếng nấc xót xa, cay đắng. Giọng thơ tâm huyết đầy bi phẫn này là sở trường của Trần Tuấn Khải, nó có sức rung động lớn, nhất là đối với những tâm hồn đồng điệu ở thời đại đó.

5. Phân tích 8 câu thơ cuối (tương ứng với câu 5 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK).

Hướng kết luận : Người cha nói đến cái thế bất lực của mình (*tuổi già sức yếu, lờ sa cơ, đành chịu bó tay, thân lươn*) là để nhằm kích thích, hun đúc cái ý chí "gánh vác" của người con, làm cho lời trao gửi thêm sức nặng tình cảm :

Giang sơn gánh vác sau này cậy con.

6. Tổng kết.

GV có thể đặt câu hỏi cho HS suy nghĩ và trả lời : Tại sao tác giả lấy *Hai chữ nước nhà* làm đầu đề bài thơ ? Nó gắn với tư tưởng chung của đoạn thơ như thế nào ?

Hướng kết luận : *Nước* và *nhà* vốn là hai khái niệm riêng, nhưng ở đây, trong hoàn cảnh cha con Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi (mà cũng là hoàn cảnh chung của thời đại những năm 20 của thế kỉ XX), hai khái niệm đó lại có mối tương quan không thể tách rời. Nước mất thì nhà tan, thù nhà chỉ có thể trả được khi thù nước đã rửa. Bởi thế tất cả những điều mà Phi Khanh muốn nhắc nhở con tỰu trung chỉ là : Hãy lấy nước làm nhà, lấy cái nghĩa với nước thay cho chữ hiếu với cha, như thế là vẹn cả đôi đường.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Yêu cầu HS tìm những hình ảnh, từ ngữ mang tính chất ước lệ, sáo mòn trong đoạn thơ (ví dụ : *ải Bắc, mây sầu, gió thảm, hổ thét, chim kêu, hạt máu nóng, hồn nước, Hồng Lạc, vong quốc,...*). Sau đó cho các em nhận xét về sức mạnh truyền cảm của nó, cũng là ôn lại những điều đã phân tích ở trên.

Hướng kết luận : Sức truyền cảm nghệ thuật của đoạn thơ là ở cảm xúc chân thành, mãnh liệt, vừa gợi tả tâm trạng khắc khoải, đau thương của nhân vật lịch sử, vừa "rung vào dây đàn yêu nước thương nòi của mọi lòng người" (Xuân Diệu) thời hiện tại.